TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 22 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Sơn
Bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Tô Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:* Ông Huỳnh Văn Ngộ, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phước A, sinh ngày 08/02/1995; tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số 2/14, Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974 và bà Lưu Thị Hồng V, sinh năm 1975; Vợ: Lâm Thị Bích N, sinh năm 2002; Con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án: Ngày 25/5/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 29/7/2023, chưa được xoá án tích. Tiền sự: Không. Bị khởi tố ngày 14/11/2024 và đến ngày 02/12/2024 bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Bạc Liêu, Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu cho đến nay. (Có mặt)

2. Lê Trung B, sinh ngày 28/12/1989; tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp X, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hồng S, sinh năm 1954 và bà Hồ Mỹ Nh, sinh năm 1953; con 01 người sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không: Bị khởi tố bị can ngày 14/11/2024. Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý

hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu theo Quyết định số 149/QĐ-TA ngày 09/12/2024 của Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- *Bị hại:* Bà **Lê Thị Hồng G**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 14/9/2024, A và B đi bộ đến nhà cho thuê của ông Lâm Thanh Q tại Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 94K1-910.37 của chị Lê Thị Hồng G, để trước phòng trọ không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lúc này, B đứng bên ngoài cảnh giới còn A đi vào dẫn xe ra ngoài. Sau đó, cả hai đem xe vừa trộm cất giấu bên cạnh quán Chill Garden, phường 7, thành phố Bạc Liêu rồi nhờ Trần Lang Q cầm giùm. Quân hỏi xe của ai, thì A nói dối là xe của bạn nên Q đồng ý đem xe đi cầm cho người đàn ông tên A (chưa rõ nhân thân) được 1.800.000 đồng, đối với biển kiểm soát 94K1-910.37 thì đem về giao lại cho B. Số tiền cầm xe có được, A và B cho Quân 500.000 đồng, còn lại chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐĐGTS, ngày 24/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 94K1-910.37 có giá là 9.555.000 đồng".

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS, ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố: Bị cáo Nguyễn Phước A và Lê Trung B về tội "Trộm cắp tài sản" theo A định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phước A và Lê Trung B về tội "Trộm cắp tài sản" theo A định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Nguyễn Phước A đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Đối với bị cáo Lê Trung B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tháng tù.

Bị hại: Chị Lê Thị Hồng G đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị hại bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục A định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau: Vì để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 02 giờ ngày 14/9/2024, A và B đi bộ đến nhà cho thuê của ông Lâm Thanh Q tại Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 94K1-910.37 của chị Lê Thị Hồng Gấm, để trước phòng trọ không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lúc này, B đứng bên ngoài cảnh giới còn A đi vào dẫn xe ra ngoài. Sau đó, cả hai đem xe vừa trộm cất giấu bên cạnh quán Chill Garden, Phường Y, thành phố B rồi nhờ Trần Lang Q cầm giùm, được 1.800.000 đồng, đối với biển kiểm soát 94K1-910.37 thì đem về giao lại cho B. Số tiền cầm xe có được, A và B cho Q 500.000 đồng, còn lại chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Do đó, hành vi của bị cáo bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được A định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về B chất và mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động nhưng thích hưởng thụ nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo A đã bị kết án tàng trữ trái phép chất ma tuý, tuy đã chấp hành xong nhưng chưa xoá án tích lại có hành vi trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự được A định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự do tái phạm. Còn bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét vị trí và và trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm, có B chất giản đơn. Trong đó, bị cáo B giữ vai trò cảnh giới còn bị cáo A giữ vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên các bị cáo phải chụi trách nhiệm tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được toàn bộ tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả tài sản cho bị hại đã đúng A định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phước A; Lê Trung B phải chịu 200.000 đồng theo A định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước A; Lê Trung B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước A 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được B kể từ ngày 02/12/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Trung B 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được B từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội A định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Phước A và Lê Trung B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

Trần Thị Thúy

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo A định pháp luật.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày tháng năm 2025

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**